TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 / 05 /2022
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Các Hội thẩm nhân dân:
[1] Ông Trần Đức Hòa;
[2] Ông Phạm Thành Đô;
Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Vinh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số 359 /2021/ TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49 /2022/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Chu Th Ng, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ph S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Ông Liễu V X, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ph S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Bà Chu Th Ng trình bày:

Tôi và ông Liễu V X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1983 và đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph S, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ngày 04/8/2003, số 15 quyển số 01, quá trình sống chung đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì được hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Các con đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu.
Bị đơn ông Liễu V X, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có ly do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:
[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Bà Chu Th Ng có đăng ký kết hôn với ông Liễu V X, nay ông Xiểm xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng bà Chu Th Ng và ông Liễu V X tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Chu Th Ng và ông Liễu V X là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, bà Chu Th Ng và ông Liễu V X đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, ông Liễu V X mặc dù tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có ly do.

Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Chu Th Ng được ly hôn với ông Liễu V X.
[4] Về con chung, Các con đã thành niên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.
[6] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.
[7]Về án phí: Bà Chu Th Ng nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, bà Chu Th Ng được ly hôn với ông Liễu V X.
[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.
[5] Về án phí: Bà Chu Th Ng nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000030 ngày 15/10/2021(đã nộp xong).

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến